

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duy Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Trí

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Đình Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 140/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Dương Minh Y, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp 6, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tạm trú: Số 159 ĐX 013, Khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Út E, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Ấp 9, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Tạm trú: Số 159, ĐX013, Khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đỗ Dương Minh Y trình bày: Bà Y và ông Nguyễn Văn Út E là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75/2015, quyền số 01/2015 ngày 03/01/2015. Quá trình chung sống, bà Y và ông Út E có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 08/7/2016 và Nguyễn Hoàng Yến T, sinh ngày 21/5/2019. Sau khi kết hôn, bà Y và ông Út E chung sống hạnh phúc, một thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do ông Út E không tôn trọng

vợ, thường xuyên xúc phạm danh dự nhân phẩm vợ, không quan tâm đến gia đình, con cái, lâu dần vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; mặc dù, bà Y đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được.

Nay, bà Y nhận thấy tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, nên khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Út E; về con chung, bà Y yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung vì cả hai con hiện đang trực tiếp sinh sống cùng bà; bà Y không yêu cầu ông Út E cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung bà Y xác định không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Út E đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập tham gia hòa giải, tham gia phiên họp và tham gia phiên tòa họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện cho Tòa án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật; bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Vợ chồng bà Y và ông Út E chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp; do mâu thuẫn vợ chồng của bà Y và ông Út E đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Y; về con chung, do ông Út E không đến Tòa án làm việc và không có ý kiến về việc nuôi con; con chung còn nhỏ được bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và hiện nay đang sống chung với bà Y nên đề nghị giao 02 con chung cho bà Y nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung nguyên đơn không có yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn Út E hiện đang cư trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một; ông Út E đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung: Bà Đỗ Dương Minh Y và ông Nguyễn Văn Út E chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Quá trình chung sống, do mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình nên ông Út E và bà Y thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt nên không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; hiện tại hai người đã sống ly thân. Quá trình tố tụng, ông Út E đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Út E vẫn không tham gia phiên tòa và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án cho thấy ông Út E đã không còn mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Y và ông E đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Y yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Út E là có cơ sở, đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Y và ông Út E có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 08/7/2016 và Nguyễn Hoàng Yến T, sinh ngày 21/5/2019. Sau khi ly hôn, bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung. Quá trình giải quyết vụ án, ông Út E không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có ý kiến về việc nuôi con chung. Xét thấy, 02 con chung hiện nay đang sinh sống cùng với bà Y, bà Y hiện có công việc và thu nhập ổn định có thể đảm bảo việc chăm lo cho 02 con và các cháu cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ nên việc trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung của bà Y sẽ đảm bảo ổn định cho việc học tập và sinh hoạt của 02 cháu nên có căn cứ chấp nhận; do bà Y không yêu cầu ông Út E cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không có yêu cầu tranh chấp nên không giải quyết.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn và được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của nguyên đơn là phù hợp với pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 238; Điều 266 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Dương Minh Y đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Út E về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”;

Bà Đỗ Dương Minh Y được ly hôn ông Nguyễn Văn Út E.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 75/20156, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03/11/2015)

2. Về con chung: Bà Đỗ Dương Minh Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung tên Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 08/7/2016 và Nguyễn Hoàng Yến T, sinh ngày 21/5/2019.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

Ông Nguyễn Văn Út E được quyền thăm nom, chăm sóc 02 con chung không ai được quyền cản trở; trường hợp, đương sự lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà Y có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông.

Sau này, vì lợi ích hợp pháp của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu tranh chấp nên không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đỗ Dương Minh Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002715 ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duy Nhân